

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

Số: 03/2022/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 13 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 8, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện ở tại: Thôn 5, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Mạnh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Bùi Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Bùi Mạnh H có 02 con chung là cháu Bùi Mạnh D, sinh ngày 09/11/2013 và cháu Bùi Kim Ph, sinh ngày 08/7/2012. Hiện nay cháu Ph đang ở với anh H còn cháu D đang ở với chị T. Chị

Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Mạnh D, sinh ngày 09/11/2013 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được cuộc sống hoặc khi có thay đổi khác. Anh Bùi Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Kim Ph, sinh ngày 08/7/2012 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được cuộc sống hoặc khi có thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung- công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2021/0003368 ngày 12/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho Chị Nguyễn Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Ủy ban nhân dân xã Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH